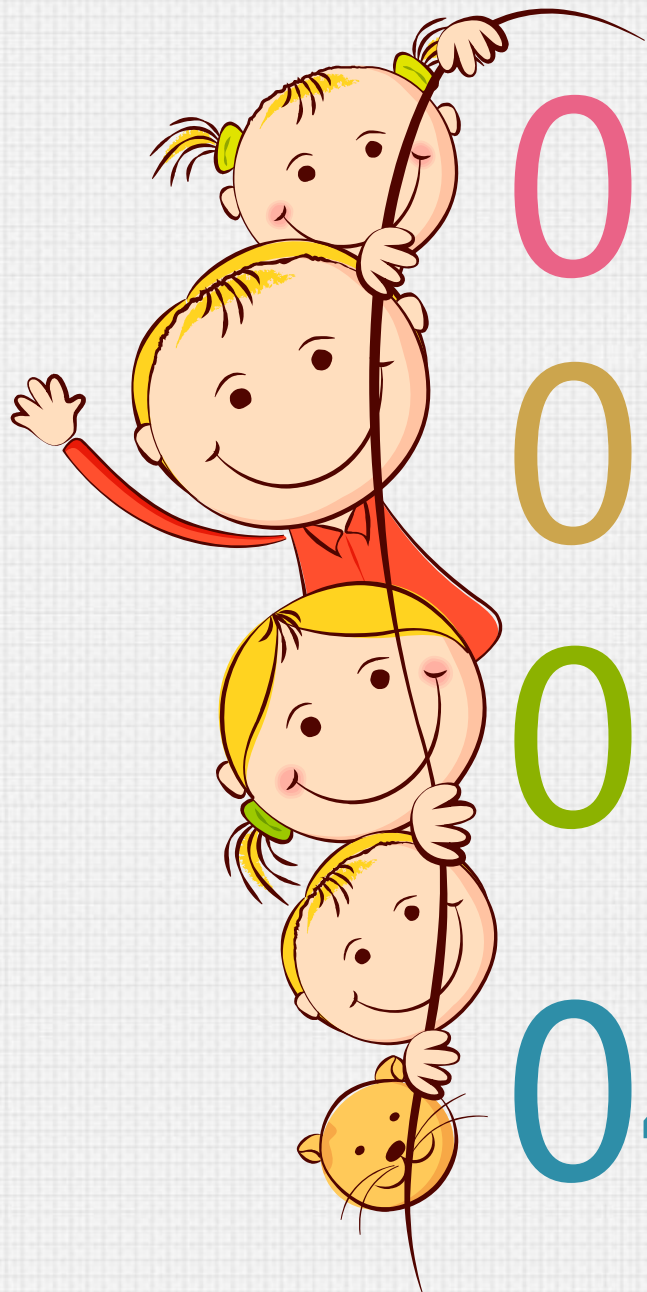


# *Chào mừng các thầy cô giáo và các em học sinh*



GIÁO VIÊN: ...

# Nhanh như chớp



01

Lớp được chia làm 2 nhóm

02

Mỗi nhóm cử một đại diện lên bảng

03

Từ khoá là các câu ca dao, tục ngữ.  
Bạn đại diện mô tả để các thành viên  
trong nhóm đoán.

04

Đoán đúng từ khoá được cộng 1 đ.  
Giải thích từ khoá được cộng 2 đ.





**Nhanh  
như chớp  
nhí**



# Nhanh như chớp



10  
9  
8  
7  
6  
5  
4

Sản phẩm của TRỞ GIẢNG - Design by TRỞ GIẢNG

hàm của TRỞ GIẢNG

Sản phẩm của TRỞ GIẢNG

CÂU TIẾP

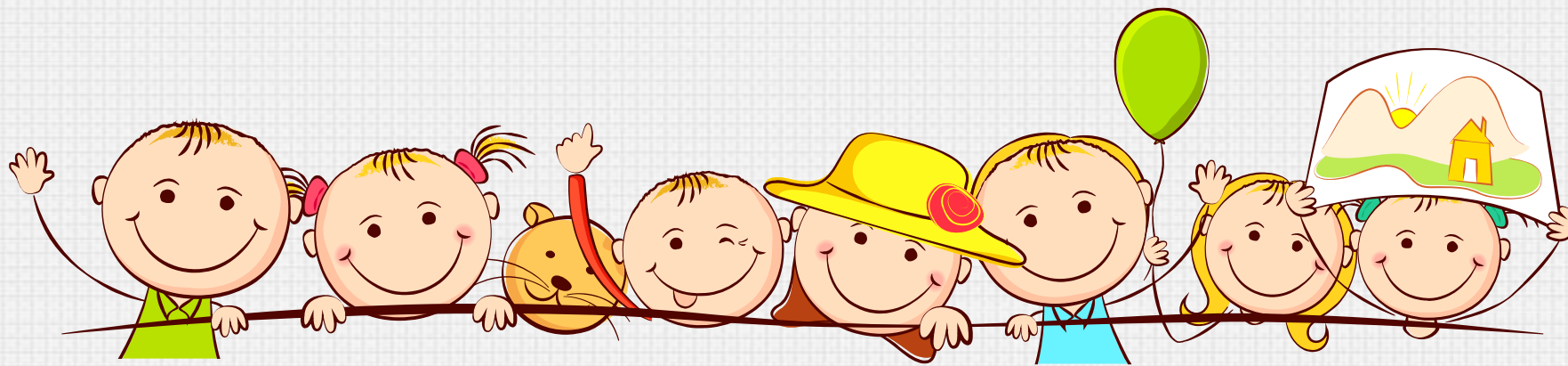
DỪNG/CHẠY

Bầu ơi thương lấy bí cùng  
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

02:00







# THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT



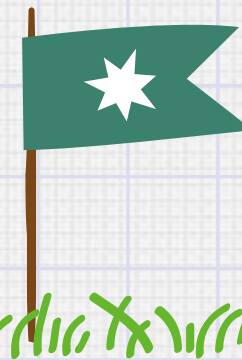


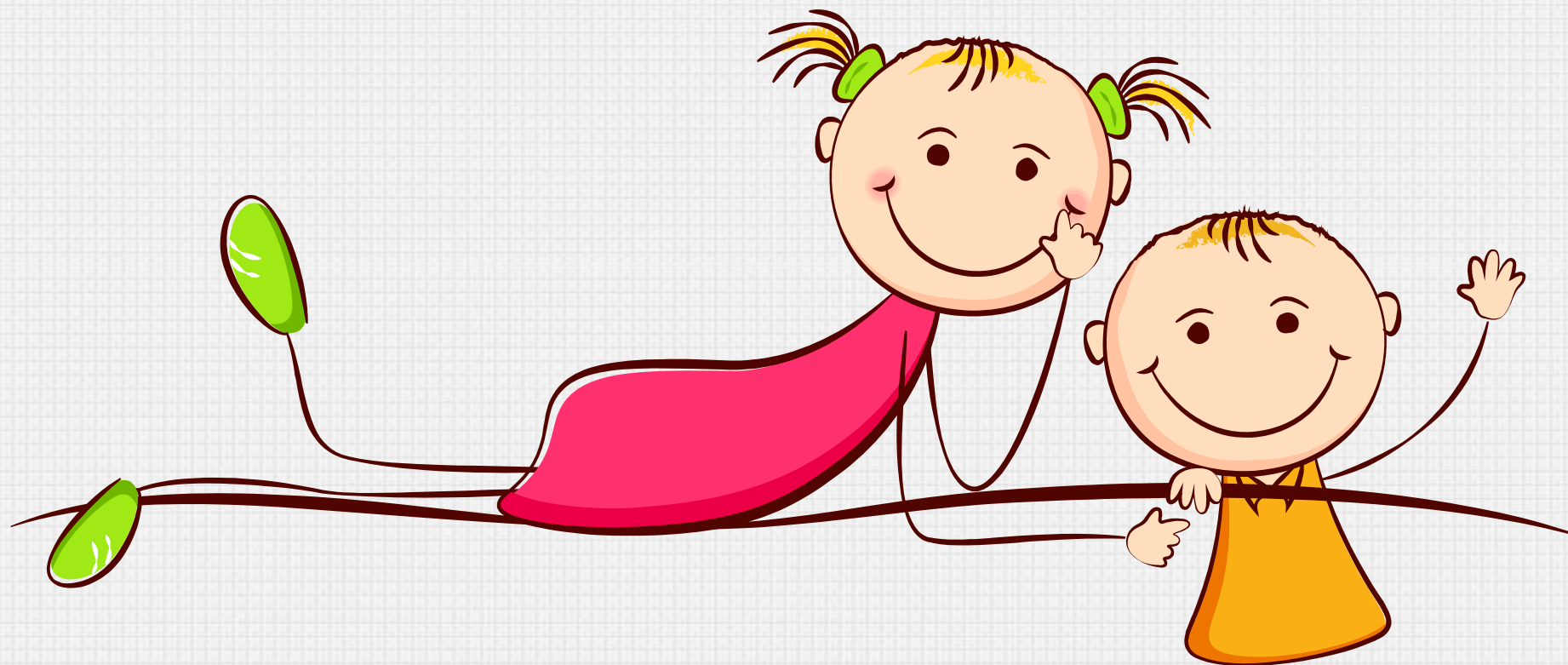
# 1. ẨM DỤ





Ăn dụ là biện pháp  
tu từ gọi tên sự vật,  
hiện tượng này  
bằng tên sự vật,  
hiện tượng khác có  
nét tương đồng với  
nó, nhằm tăng sức  
gợi hình, gợi cảm  
cho sự diễn đạt





TRÒ CHƠI “TINH THẦN ĐỒNG ĐỘI”

---



Tìm những câu thơ, ca dao, tục ngữ có sử dụng biện pháp ẩn dụ. Thời gian: 03 phút





2.

**DẤU NGOẶC KÉP  
VÀ ĐẠI TỪ NHÂN XƯNG**





a.

# DẤU NGOẶC KÉP

*“Sáng chủ nhật, ông Mèo đến dọa chúng tôi: “Nếu không có đồ cống lễ thì đám cưới không xong đâu!” Tôi liền sai bọn Chuột đi kiếm một con chim và một con cá đem đến. Chúng tôi muốn đám cưới trót lọt. Nay tôi xin nhận lỗi và xin hứa không bao giờ tái phạm.”*

*Câu 1: Dấu ngoặc kép trong câu: “Nếu không có đồ cống lễ thì đám cưới không xong đâu!” có chức năng gì? Ngoài chức năng đó ra thì dấu ngoặc kép còn có chức năng nào khác?*

*Câu 2: Các nhân vật trong đoạn trích trên xưng hô bằng những từ nào? Những từ ngữ đó gọi chung là gì?*



Dùng để đánh dấu tên tài liệu,  
sách, báo dẫn trong câu

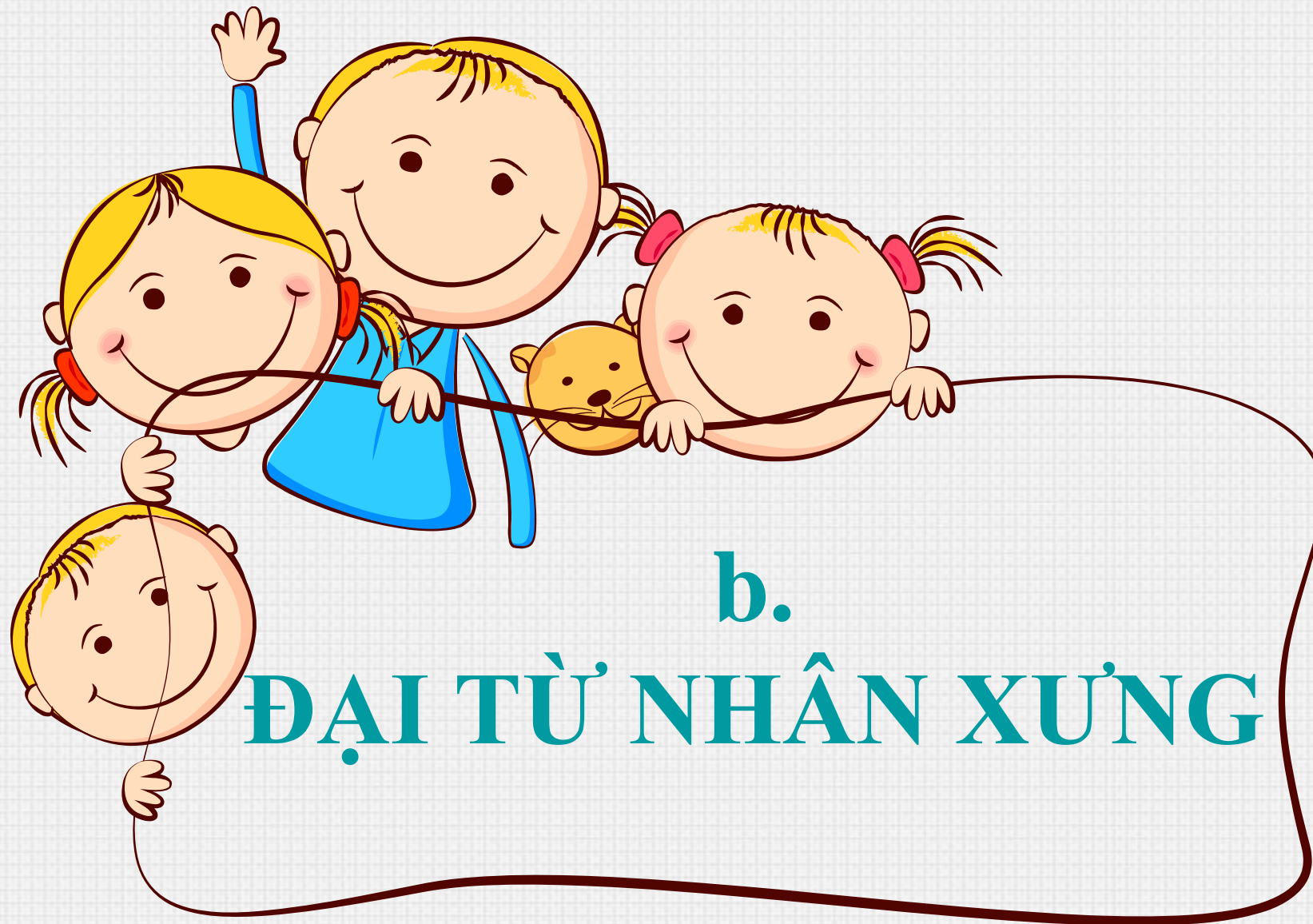
Trích dẫn lời nói được thuật lại  
theo lối trực tiếp

Đóng khung tên riêng tác phẩm,  
đóng khung một từ/cụm từ cần chú  
ý, hay hiểu theo nghĩa đặt biệt

Trong một số trường hợp  
thường đứng sau dấu hai chấm



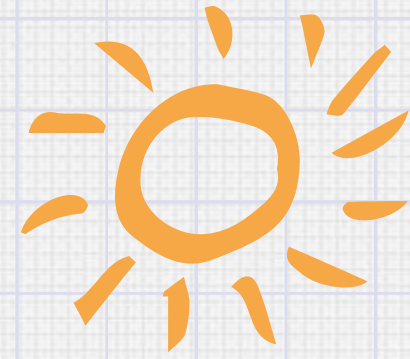
DẤU  
NGOẶC  
KÉP



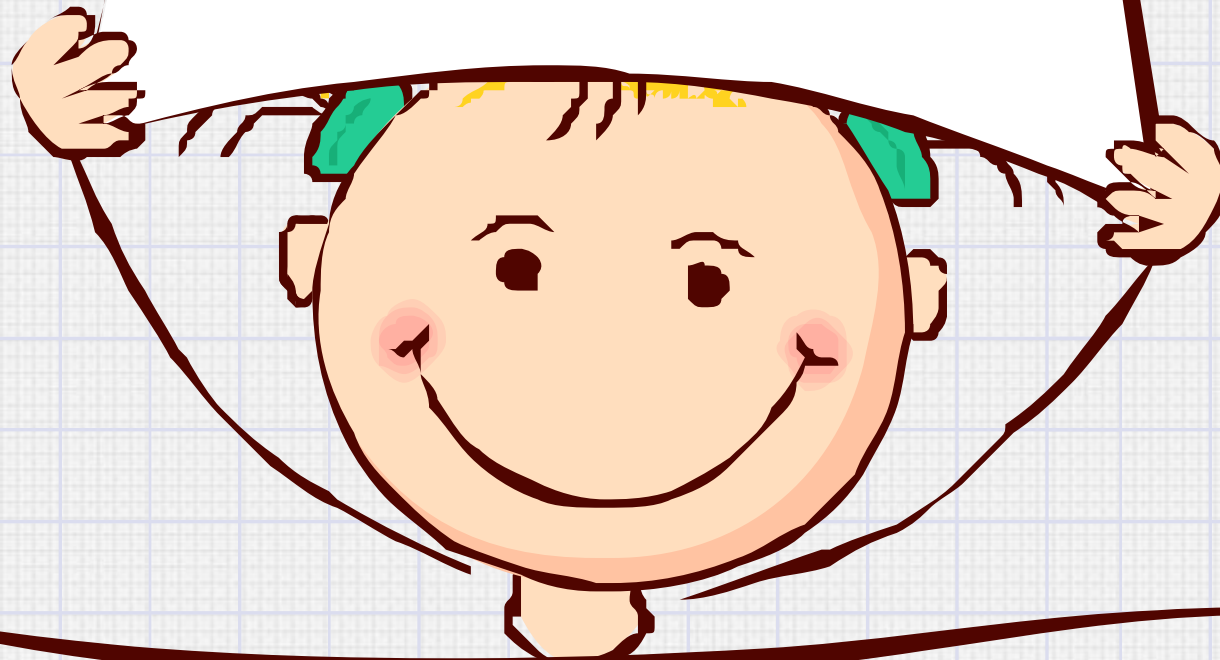
b.

ĐẠI TỪ NHÂN XƯNG

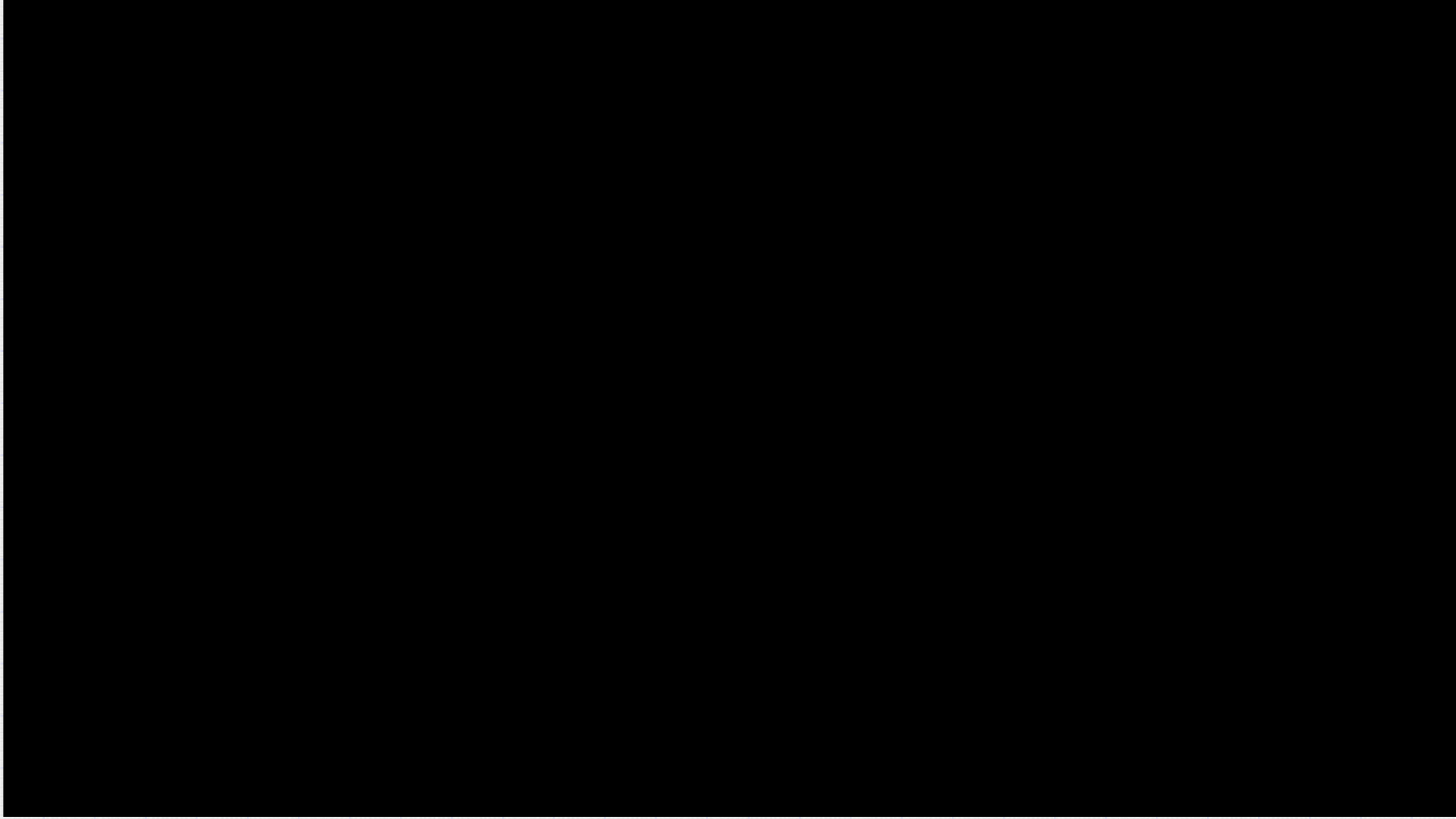




# TÌNH HUỐNG GIẢI ĐỊNH



- Cho HS giải lao trong 2-3 phút.
- Ghi lại cuộc hội thoại mà em và các bạn vừa nói.
- Em và bạn đã xung hô với nhau như thế nào?



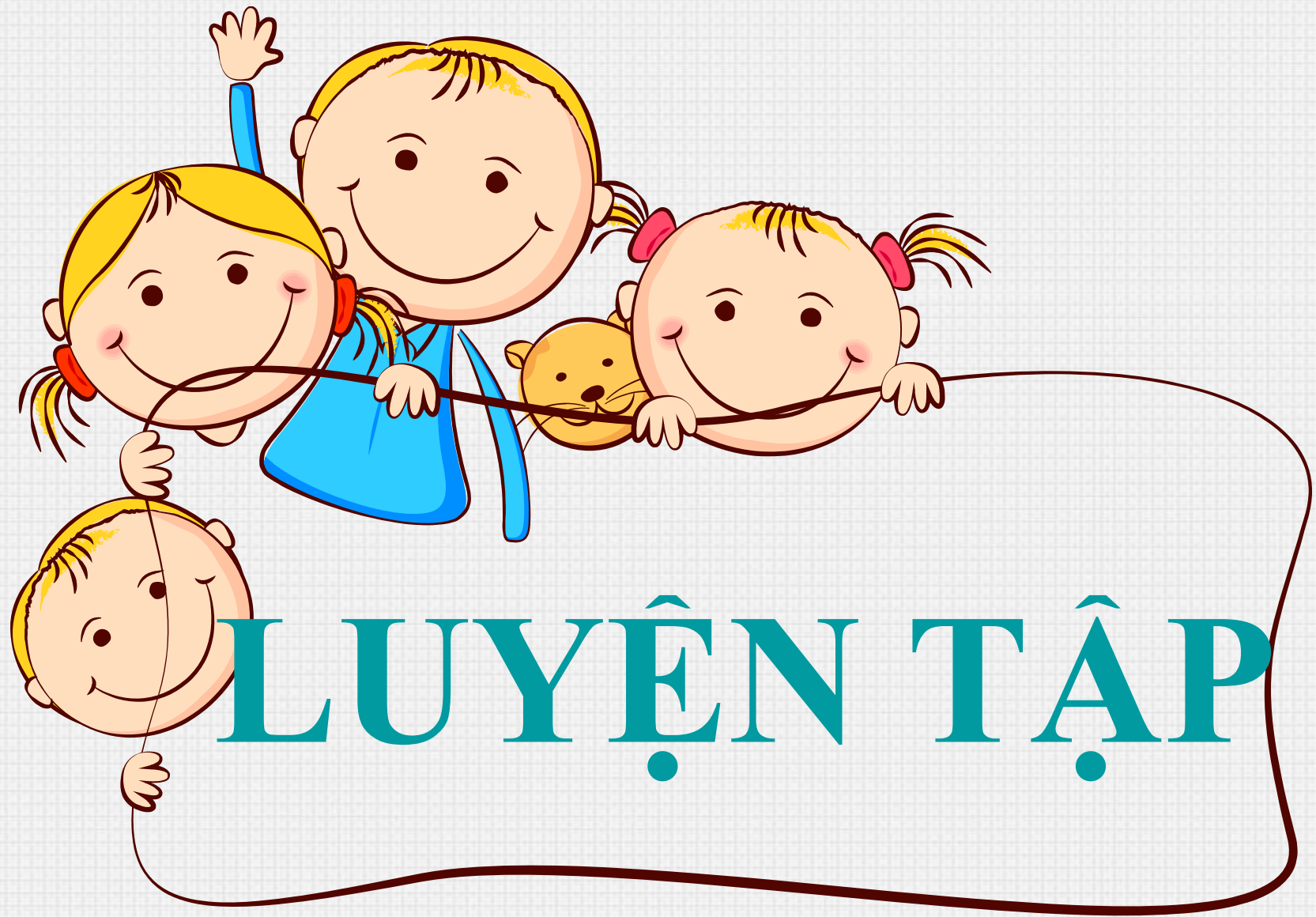


# ĐẠI TỪ NHÂN XƯNG



- ✓ Dùng để xưng hô (tôi, chúng tôi,...); để hỏi (ai, gì, bao nhiêu,...)
- ✓ Đại từ chỉ ngôi:
  - Ngôi 1: số ít (tôi/tao/tớ/ta) + số nhiều (chúng tôi/ bọn tớ...)
  - Ngôi 2: số ít (mày/bạn...) + số nhiều (Các bạn/tụi bay,...)
  - Ngôi 3: số ít (nó/hắn/y,..) + số nhiều (chúng nó/ họ,...)





LUYỆN TẬP



**NHÓM 1,2: làm bài 1, 2, 3**

**NHÓM 3,4: làm bài 4, 5, 6**

**Thời gian: 10 phút**

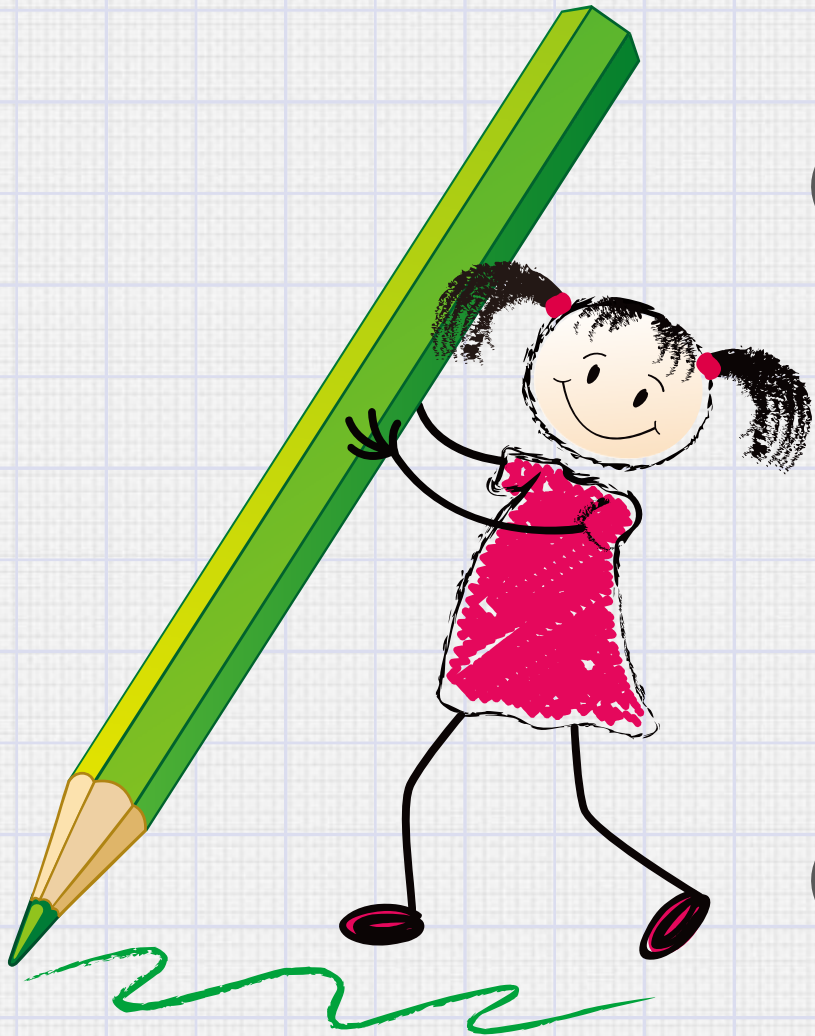
**Nhận xét chéo trong từng cặp**



**LÀM VIỆC  
NHÓM**



# BÀI 1 (TR.47)



1

“Mây” và “sóng” ẩn dụ cho thiên nhiên tươi đẹp, thơ mộng, hấp dẫn

2

“Mây” và “sóng” mở ra những thế giới xa xôi, hư ảo, huyền bí.

3

“Mây” và “sóng” ẩn dụ cho những cảm dỗ ở đời



# BÀI 1 (TR.47)



1

Biện pháp tu từ: ẩn dụ (bình minh vàng, vàng trắng bạc)

2

Tác dụng:

- ✓ “Bình minh vàng”: không gian đẹp, tràn ngập ánh sáng rực rỡ → ý nghĩa về sự quý giá của khoảnh khắc thời gian
- ✓ “Vàng trắng bạc”: mỹ lệ hoá vẻ đẹp của vàng trắng (sáng lấp lánh như chiếc đĩa làm bằng bạc).

## BÀI 3 (TR.47)

### Điệp ngữ “lăn”

Tác dụng:

- Hình ảnh tả thực: hành động em bé sà vào lòng mẹ hết lần này đến lần khác.
- Hình ảnh tả thực: những con sóng nổi tiếng nhau, chạy đuổi theo nhau trên đại dương bao la



Gợi hình ảnh em bé vô tư, hồn nhiên, tinh nghịch vui chơi bên người mẹ hiền từ, dịu dàng, âu yếm che chở cho con.



# BÀI 4 (TR.47)

## Lời trực tiếp của các nhân vật trong bài thơ:



• • • Lời của người “trên mây”

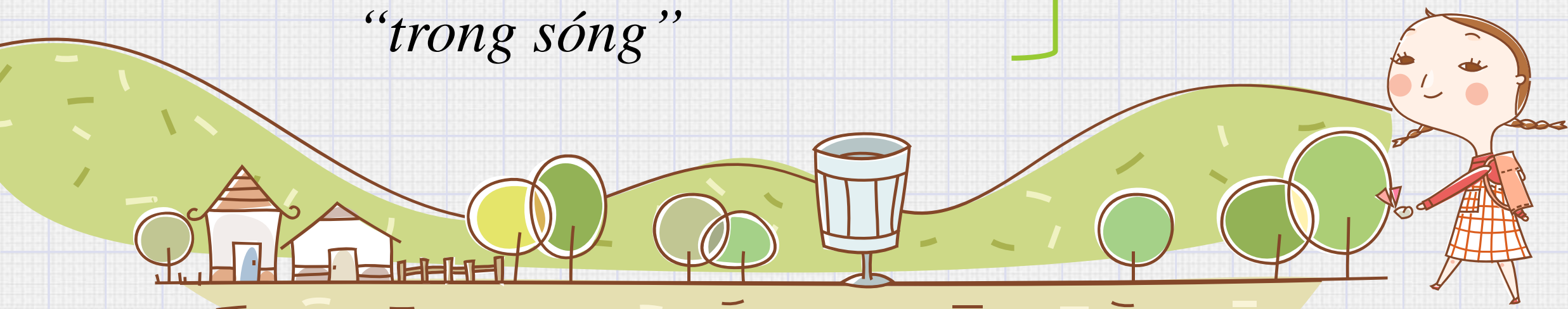


• • • Lời của người “trong sóng”



• • • Lời của em bé đối đáp với người “trên mây” và “trong sóng”

Dấu câu được dùng để đánh dấu những lời trực tiếp là dấu ngoặc kép

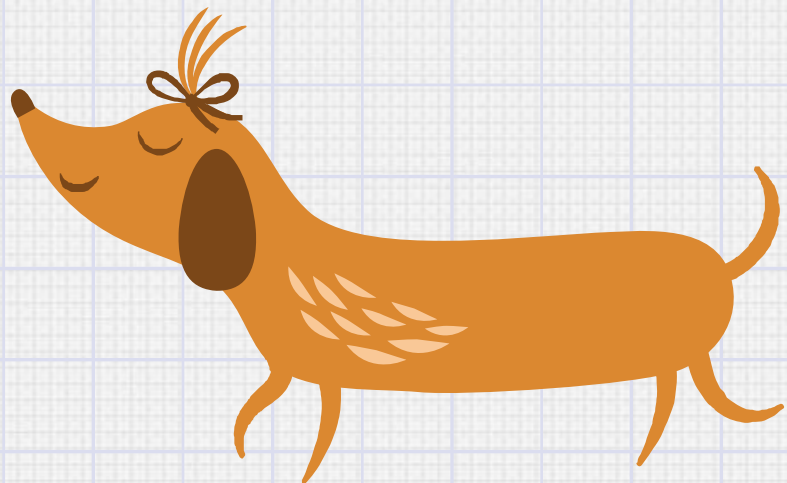




- ❑ “Bọn tớ” là đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều.
- ❑ “Bọn tớ” trong những lời trực tiếp ở bài “Mây và sóng” dùng chỉ những người “trên mây” và “trong sóng”

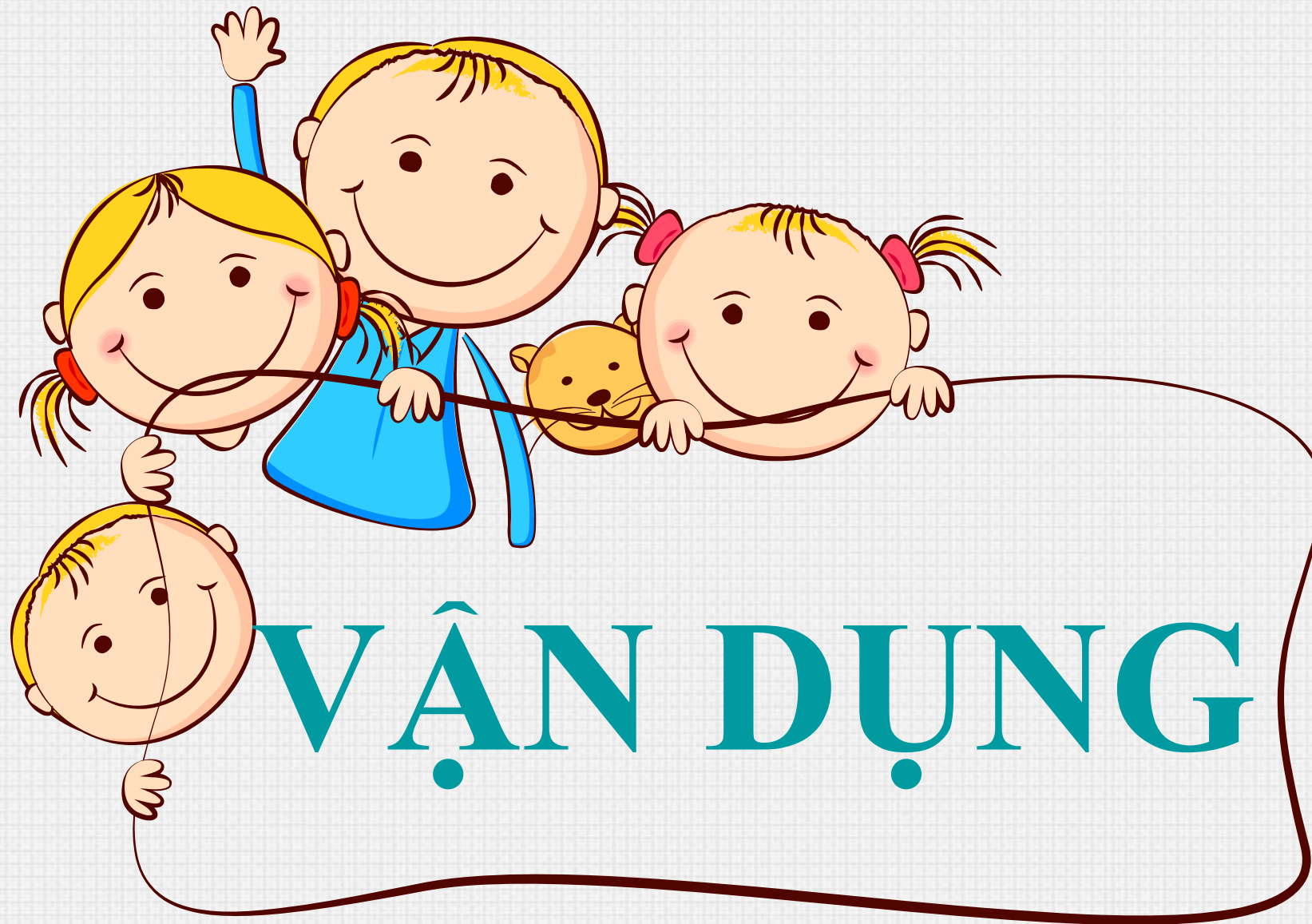


## BÀI 6 (TR.47)



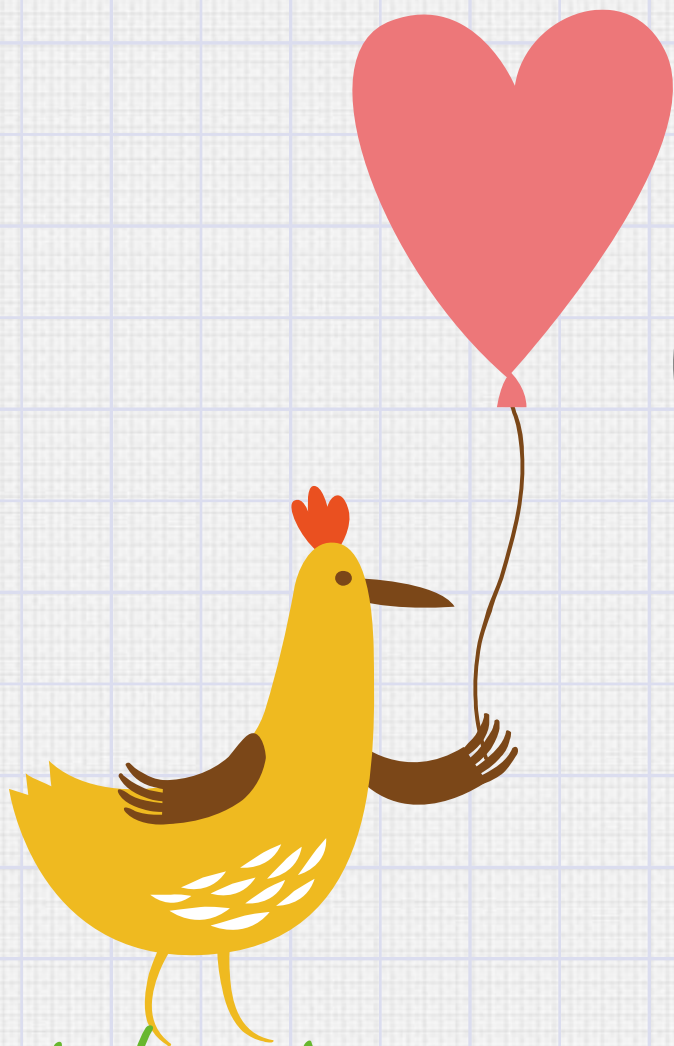
- ❑ Chúng ta, bọn mình: đại từ ngôi thứ nhất số nhiều bao gồm cả người nói và người nghe.
- ❑ Chúng tôi, bọn mình, chúng tớ: những đại từ ngôi thứ nhất số nhiều chỉ bao gồm người nói
- ❑ Bọn tớ: đại từ ngôi thứ nhất số nhiều chỉ bao gồm người nói.

=> Có thể chọn: *bọn mình, chúng tớ* thay cho *bọn tớ*.



VẬN DỤNG





*Hãy viết một bức thư cho người bạn thân ở Tiểu học kể về môi trường học tập mới/ kể về người bạn mới quen, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép, đại từ nhân xưng số ít và số nhiều. Gạch chân vào các đại từ*

*Chúc các con học tốt nhé!*

*Bye bye*

